TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HẢI HẬU** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - H phúc**

Bản án số: 43/2017/HS-ST
Ngày: 30-8-2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HẬU, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lại Văn Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đỗ Việt Hùng.

Bà Trần Thị Phượng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Xuyến - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu tham gia phiên toà: Bà Trần Thị Én – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 38/2017/TLST-HS, ngày 25 tháng 7 năm 2017, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2017/HSST-QĐ ngày 16 tháng 8 năm 2017 đối với bị cáo:

Vũ Văn S, sinh năm 1997. Nơi sinh và nơi ĐKHKTT: Xóm XP, xã HH, huyện HH, tỉnh Nam Định; Nơi cư trú: xóm XL, xã HX, huyện HH, tỉnh Nam Định; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Vũ Văn T, sinh năm 1970 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1973; Có 3 chị em, bị cáo là thứ hai; Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 04/5/2017, bị Công an huyện Hải Hậu xử phạt hành chính về hành vi "Tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy".

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06/6/2017 đến ngày 09/6/2017 chuyển tạm cho đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Hải Hậu.

- *Người có quyền lợi liên quan:* Anh Bùi Văn L, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Xóm 17, xã HQ, huyện HH, tỉnh Nam Định.

- *Người làm chứng:*

+ Anh Trần Văn N, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Xóm 12, xã NL, huyện NH, tỉnh Nam Định.

+ Ông Trần Đức H, sinh năm 1969.

Địa chỉ: Tổ dân phố số 22, thị trấn TL, huyện HH, tỉnh Nam Định.

+ Anh Trần Văn H, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Xóm 12, xã NT, huyện NH, tỉnh Nam Định.

(Có mặt bị cáo; anh Bùi Văn L vắng mặt anh Trần Văn N, ông H, anh H)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 05/6/2017, Vũ Văn S do mắc nghiện ma túy nên đã gặp và mua 01 gói ma túy đá của một người đàn ông không quen biết tại thị trấn Cồn với số tiền 800.000đ. Sau đó, S đem về nhà lấy ra một ít để sử dụng, số ma túy còn lại S chia thành 05 gói nhỏ cất giấu bên trong túi xách của mình. Khoảng 14 giờ ngày 06/6/2017, Trần Văn N ở xóm 12, xã NL, huyện NH gọi điện cho S hỏi mua 01 gói ma túy đá với giá 500.000đ, S đồng ý bán. N hẹn S đến khu vực gần khách sạn Công Đoàn thuộc tổ dân phố số 22, thị trấn TL, huyện HH để mua bán. Khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, S điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Wave @ màu trắng BKS 18B1-629.46 đến điểm hẹn đưa cho N 01 gói ma túy đá và nhận số tiền 500.000đ thì bị tổ công tác của Đồn biên phòng cửa khẩu Cảng Hải Thịnh phát hiện bắt quả tang.

Thu giữ của N: 01 gói ni lông màu trắng (ký hiệu M1), thu giữ trong túi xách của S 04 gói ni lông màu trắng (ký hiệu M2), thu giữ trên người S số tiền 1.900.000đ, N và S đều khai nhận đó là ma túy đá; S khai nhận 04 gói ma túy đá cất giấu với mục đích sử dụng, đối với số tiền 1.900.000đ trong đó có 500.000đ là tiền N vừa trả tiền mua ma túy; 01 điện thoại di động Iphone vỏ màu vàng đã cũ và 01 xe mô tô BKS 18B1-629.46.

Bị cáo Vũ Văn S khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu ở trên.

Tại bản kết luận giám định số 481/GĐKTHS ngày 07/6/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận: Mẫu chất rắn dạng tinh thể màu trắng trong 02 phong bì thư được niêm phong ký hiệu M1 và M2 đều là Methamphetamine. Khối lượng mẫu M1 là 0,165 gam; mẫu M2 là 0,448 gam. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định.

Tại bản cáo trạng số: 40/CT-VKS ngày 25 tháng 7 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu truy tố bị cáo Vũ Văn S về "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên toà vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Vũ Văn S đã đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 xử phạt bị cáo từ 30 đến 36 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 06/6/2017. Đồng thời đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng của vụ án đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo pháp luật.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, Kiểm sát viên và những người tham gia tố tụng đều không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Bị cáo Vũ Văn S tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử trả lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave @ màu trắng BKS 18B1-629.46 cho anh Bùi Văn N, bản thân anh L cũng đề nghị xin được nhận lại chiếc xe mô tô này để xử lý tài sản cầm đồ và cho vay tiền.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hải Hậu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo Vũ Văn S tại phiên tòa được chứng minh phù hợp với các chứng cứ như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Bản kiểm điểm; Kết luận giám định; Lời khai của người người có quyền lợi liên quan, người làm chứng đã được lưu trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận:

[3] Hồi 17 giờ 30 ngày 06/6/2017, tại khu vực khách sạn Công Đoàn thuộc TDP số 22, thị trấn TL, huyện HH, tổ công tác của Đồn biên phòng Cảng Hải Thịnh phát hiện bắt quả tang Vũ Văn S đang bán trái phép cho Trần Văn N 01 gói Methamphetamine có khối lượng 0,165 gam lấy số tiền 500.000đ. Ngoài ra, S còn cất giấu trái phép 04 gói Methamphetamine có tổng khối lượng 0,448 gam để sử dụng cho bản thân. Hành vi nêu trên của Vũ Văn S đã đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" mà tội phạm và hình phạt được quy định khoản 1

Điều 194 Bộ luật hình sự như Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu đã truy tố là có căn cứ.

[4] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện thì thấy: Hành vi mua bán trái phép chất ma tuý mà bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi đó không những xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma tuý mà còn gây mất trật tự trị an xã hội. Ma tuý đã và đang gây tác hại xấu cho sức khoẻ của người sử dụng; làm suy thoái nòi giống, phẩm giá con người, làm khánh kiệt về kinh tế, phá hoại H phúc gia đình và chính ma tuý là nguyên nhân làm gia tăng nhiều loại tội phạm và làm lan truyền nhiều loại bệnh dịch nguy hiểm. Do đó, cần phải xử lý nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và đấu tranh, phòng ngừa chung.

[5] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thì thấy: Trong vụ án này bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào. Tuy nhiên, bị cáo là người nhân thân xấu đã sử dụng ma túy đá từ năm 2016. Ngày 04/5/2017, đã bị Công an huyện Hải Hậu xử phạt hành chính về hành vi "Tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy" nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để sửa chữa, để có tiền mua ma túy sử dụng bị cáo đã có hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên toà hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo nên bị cáo được hưởng một tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999. Do đó, Hội đồng xét xử có thể xem xét quyết định hình phạt đối với bị cáo ở mức đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà hôm nay là phù hợp.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 194 Bộ luật Hình sự quy định "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm", do đó bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo là lao động tự do, bản thân nghiện ma túy, không có tài sản gì. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Đối với Trần Văn N mua 01 gói Methamphetamine có khối lượng 0,165 gam của S để sử dụng và bị cáo Vũ Văn S cất giấu 04 gói Methamphetamine có tổng khối lượng 0,448 gam để sử dụng. Xét thấy các hành vi nêu trên không đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" nên Công an huyện Hải Hậu xử lý hành chính đối với N và bị cáo S là phù hợp pháp luật.

[7] Người đàn ông bán Methamphetamine cho bị cáo vào chiều ngày 05/6/2017 tại thị trấn Cồn huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định, do bị cáo không biết tên, địa chỉ nên không đủ căn cứ để xác minh, xử lý.

[8] Về xử lý vật chứng: Số tiền 500.000đ do S bán ma túy cho N mà có; 01 điện thoại di động Iphone vỏ màu vàng đã cũ là những công cụ, bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, xét cần tịch thu sung quỹ Nhà nước. Toàn bộ số Methamphetamine Cơ quan điều tra đã thu giữ trong vụ án là vật cấm lưu hành xét cần tịch thu tiêu huỷ. Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave @ màu trắng BKS 18B1-629.46 thu giữ của S đáng lẽ phải tịch thu sung quỹ Nhà nước nhưng xét thấy trước đó ngày 22-5-2017 bị cáo đã đem cầm đồ chiếc xe này cho anh Bùi Văn L lấy số tiền 6.000.000đ ăn tiêu. Do là chỗ quen biết nên khi cầm đồ anh L chỉ cầm giấy chứng minh nhân dân và giấy đăng ký xe của bị cáo là chưa đúng quy định, bị cáo đã cam kết sử dụng tài sản này hợp pháp nếu sai thì hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật. Đến nay đã quá thời hạn ghi trong bản hợp đồng cầm đồ và cho vay tiền, bị cáo chưa trả tiền cho anh L mà đã sử dụng chiếc xe mô tô này trong thời hạn cầm đồ vào việc vi phạm pháp luật, lỗi này hoàn toàn thuộc về bị cáo nên tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã tự nguyện giao lại chiếc xe cho anh L nên Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của bị cáo là sẽ giao chiếc xe này cho anh L quản lý để anh L có quyền thanh lý tài sản để thu hồi vốn là hợp pháp. Đối với số tiền 1.400.000đ thu giữ của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội nên cần tuyên trả lại cho bị cáo là phù hợp.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Vũ Văn S phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Vũ Văn S phạm tội "Mua bán trái phép chất ma tuý".

2. Áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999.

Xử phạt bị cáo Vũ Văn S 36 (Ba mươi sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 06/6/2017.

3. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41, 42 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 500.000đ (năm trăm nghìn đồng); 01 chiếc điện thoại di động Iphone vỏ màu vàng đã cũ.

- Tịch thu tiêu huỷ 01 phong bì thư niêm phong hoàn trả mẫu vật sau giám định số 481/GĐKTHS ngày 07/6/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định;

- Trả lại cho bị cáo Vũ Văn S số tiền 1.400.000đ (một triệu bốn trăm nghìn đồng).

- Giao cho anh Bùi Văn L được quyền quản lý, sở hữu, sử dụng một chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave @ màu trắng BKS 18B1-629.46 đã thu giữ của Vũ Văn S trong quá trình điều tra.

(Các vật chứng nêu trên được mô tả như Biên bản bàn giao vật chứng giữa cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hải Hậu và Chi cục thi hành án dân sự huyện Hải Hậu ngày 03/8/2017 và biên lai thu tiền số 07377 ngày 03/8/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hải Hậu).

4. Án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003; Nghị quyết quy định về án phí, lệ phí Toà án của uỷ ban thường vụ Quốc hội số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Bị cáo Vũ Văn S phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi liên quan được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Lại Văn Tùng

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh: 01 bản;
- VKSND Tỉnh + Huyện: 02 bản;
- Chi cục THADS Huyện: 01 bản;
- Công an Huyện: 03 bản;
- UBND xã HH: 01 bản;
- Bị cáo: 01 bản;
- Lưu hồ sơ vụ án: 02 bản;
- Lưu văn phòng.